

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST

Ngày: 02/8/2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Kim Sang

2. Bà Trần Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố R G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 404/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thanh Th**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 17, đường A D V, phường 3, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Thanh V**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 29, khóm M H, phường 3, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2023). (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Châu Vương Phúc H**, sinh năm 1975. Địa chỉ 1: E9, đường H V H, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ 2: Số 15, đường L H, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án dân sự đề ngày 21/11/2023 và trong quá trình tố tụng, ông Phạm Thanh V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cao Thanh

Th trình bày: Bà Cao Thanh Th và ông Châu Vương Phúc H quen biết do có làm ăn qua lại với nhau.

Vào ngày 04/8/2019 ông Châu Vương Phúc H có vay của bà Cao Thanh Th số tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), để đầu tư kinh doanh mua bán gạo, việc vay tiền hai bên có lập hợp đồng, có ông H ký tên xác nhận; hai bên tự thỏa thuận lãi suất miệng là 2%/tháng, ông H cam kết đến ngày 04/8/2022 sẽ thanh toán gốc và lãi cho bà Th. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay ông H chưa thanh toán tiền gốc và lãi như thỏa thuận. Nhiều lần bà Th yêu cầu thì ông H chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Do đó, bà Th khởi kiện đến Tòa án thành phố R G.

Tại phiên tòa ông V yêu cầu: Yêu cầu ông Châu Vương Phúc H phải trả cho bà Cao Thanh Th số tiền vay 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 05/8/2019 đến khi xét xử sơ thẩm.

** Bị đơn ông Châu Vương Phúc H vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến và không cử người đại diện tham gia tố tụng.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn giải quyết vụ án là chưa đảm bảo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, **thư ký phiên tòa:** Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, các bước tiến hành thủ tục phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo tính khách quan của vụ án.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thanh Th đối với bị đơn ông Châu Vương Phúc H. Buộc bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Châu Vương Phúc

H vắng mặt. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn ông Châu Vương Phúc H.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Th yêu cầu bị đơn ông H phải trả số tiền vay vốn gốc 500 triệu đồng và tiền lãi theo quy định. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông H có địa chỉ cư trú tại thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

[3] *Về phạm vi khởi kiện:* Nguyên đơn bà Th yêu cầu bị đơn ông H phải trả số tiền vay vốn gốc 500 triệu đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 05/8/2019 đến khi xét xử sơ thẩm. Trong vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Không có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.* Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Thanh Th yêu cầu bị đơn ông Châu Vương Phúc H phải trả số tiền vay vốn gốc 500.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, việc ông H vay tiền của bà Th, các bên có lập biên nhận, có ông H ký tên xác nhận; biên nhận thể hiện rõ cụ thể thời điểm vay, số tiền vay, mục đích vay và thời hạn thanh toán. Giao dịch vay tiền mà các bên đã thực hiện là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản, ông H đã nhận được tiền vay thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Trong phần nghị án, HĐXX thống nhất buộc ông H phải trả cho bà Th số tiền số tiền vay vốn gốc 500.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[5] *Về tiền lãi:* Tại biên nhận ngày 04/8/2019 thể hiện thời điểm vay là ngày 04/8/2019, thời hạn thanh toán là ngày 04/8/2022, không thể hiện mức lãi suất, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn là ông V xác nhận, việc vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất miệng là 2%/tháng. Do đó, hợp đồng vay tiền giữa bà Th và ông H được xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn, có thỏa thuận về lãi suất. Ông H còn phải có nghĩa vụ trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng) của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.* Do đó, mức lãi suất 2% mà các bên thỏa thuận, vượt quá quy định nêu trên sẽ không có hiệu lực. Theo quy định thì ông H còn phải trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng) tương ứng với thời hạn vay chưa trả lãi trên nợ gốc. Tuy nhiên, phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn

ông H phải trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng, đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn và có lợi cho bị đơn, nên HĐXX ghi nhận. Như vậy, ông H phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83 %/tháng) tương ứng với thời hạn vay chưa trả lãi trên nợ gốc, cụ thể: Từ ngày 05/8/2019 (thời điểm vay tiền) đến ngày 02/8/2024 (ngày xét xử sơ thẩm), trên số tiền 500.000.000 đồng, là: 59 tháng 27 ngày x 0,83%/tháng = 248.584.999 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi chín đồng).

[6] Từ những nhận định nêu trên, trong phần nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Th. Buộc ông H có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 248.584.999 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 748.584.999 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi chín đồng).

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Th là 748.584.999 đồng, được tính như sau: 400.000.000 đồng = 20.000.000 đồng; Phần vượt 400 triệu là 348.584.999 đồng x 4% = 13.943.399 đồng. Tổng cộng là 33.943.399 đồng. Như vậy, ông H phải nộp án phí số tiền là 33.943.399đ (Ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm chín mươi chín đồng).

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Th số tiền 16.233.000đ (Mười sáu triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004771, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 92, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thanh Th đối với bị đơn ông Châu Vương Phúc H, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Châu Vương Phúc H phải trả cho bà Cao Thanh Th số tiền gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 248.584.999 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 748.584.999 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi chín đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Bị đơn ông Châu Vương Phúc H phải nộp án phí số tiền là 33.943.399đ (Ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm chín mươi chín đồng).

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Th số tiền 16.233.000đ (Mười sáu triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004771, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- THA DS TP. R G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa